Ký bởi: Hoàng Thị Thu Hiền
Email: hoangthithuhien1993@haiduong.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGUYỄN ĐẠI NĂNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Ngày ký: 26-10-2026 15:37:29 +07:00

Mẫu số 21. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND Phường Nguyễn Đại Năng [1]

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất: *(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 21a)*

a) Họ và tên[2]:

- Ông **Bùi Văn Kiểm**, sinh ngày 10/09/1960;
- Bà **Huỳnh Thị Hà,** sinh ngày 09/01/1966;

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân[3]: Ông **Bùi Văn Kiểm**, CCCD số 030060018482, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/02/2022. Cùng vợ là bà **Huỳnh Thị Hà,** căn cước công dân số 033166011024, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/02/2022;

c) Địa chỉ[4]: phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai.

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): …….. Hộp thư điện tử (nếu có): .....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 21b)

a) Thửa đất số: 790; 2.2. Tờ bản đồ số: 73;

b) Địa chỉ[5]: Tổ dân phố Ngoại, phường Nguyễn Đại Năng, TP Hải Phòng

c) Diện tích[6]: 396.1m^2; sử dụng chung: 396.1m^2; sử dụng riêng: …….m^2.

d) Sử dụng vào mục đích[7]: Đất ở tại đô thị 396.1m^2, từ thời điểm: Đất ông cha để lại;

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất[8]: Đất ở tại đô thị: Lâu dài;

e) Nguồn gốc sử dụng đất[9]: Đất ông cha để lại: 396.1m^2

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ……., tờ bản đồ số ….., của ……, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ……..[10].

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 21c);

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng [11]: Chưa chứng nhận quyền sở hữu

b) Diện tích xây dựng[12]: ..... m^2.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng [13]: .....m^2.

d) Sở hữu chung[14]: ..... m^2, sở hữu riêng[14]: ..... m^2.

đ) Số tầng: ... tầng; trong đó, số tầng nổi: ... tầng, số tầng hầm: .....tầng.

e) Nguồn gốc [15]: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng[16]: .....

h) Thời hạn sở hữu đến [17]: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng[18]: □

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất □

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☑

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* □

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo[19]:

(1) Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất;

(2) .....

(3) .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nguyễn Đại Năng, ngày 23 tháng 10 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Bùi Văn Kiên